

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN

NĂM 2009

I./ Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn được thành lập theo quyết định số 1331/QĐ-BXD ngày 17/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty BOT Cần Đơn-Tổng công ty Sông Đà thành công ty cổ phần.

Ngày 24/9/2004 Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập và ngày 11/10/2004 Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 44.03000032 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2005 Công ty đã xin ý kiến và được đại hội thông qua việc đưa cổ phiếu của Công ty niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 25/12/2006.

Tăng vốn điều lệ lần thứ nhất thêm 60 tỷ đồng và đưa cổ phiếu tăng thêm lên thị trường chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 10/7/2007.

Tăng vốn điều lệ lần thứ 2 thêm 38.996.290.000 đồng và đưa cổ phiếu tăng thêm lên thị trường chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 09/7/2008.

2. Quá trình phát triển:

Trong giai đoạn từ khi thành lập Công ty BOT đến khi nhà máy đi vào vận hành Công ty chỉ tập trung vào nhiệm vụ chính là quản lý, tổ chức thi công công trình thủy điện Cần Đơn, theo uỷ quyền của TCT Sông Đà. Kể từ ngày 11/10/2004 Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần và hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm; Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, cấp thoát nước, đầu tư các công trình thủy điện vừa và nhỏ, xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp; Sản xuất kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị; Kinh doanh dịch vụ khách sạn, du lịch; Đào tạo cán bộ, công nhân viên vận hành nhà máy thủy điện; Kinh doanh và nuôi trồng thủy sản, trồng rừng; Thí nghiệm và hiệu chỉnh thiết bị điện; Đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết, nhận uỷ thác đầu tư của các tổ chức cá nhân; Tiếp nhận vận tải vật tư thiết bị; Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ Công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

Phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty có thể mở rộng, thu hẹp hoặc thay đổi. Những điều chỉnh đó được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn khi xét thấy có lợi nhất cho Công ty.

3. Định hướng phát triển:

Xây dựng và phát triển Công ty vững mạnh theo hướng chuyên môn hoá cao để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu sản lượng điện hàng năm đề ra. Tiếp tục mở rộng SXKD đa ngành nghề như (thủy điện, bất động sản, khoáng sản) ưu tiên những dự án Công ty có nhiều ưu thế. Phát triển mọi nguồn lực để nâng cao sức cạnh tranh, xây dựng và quảng bá thương hiệu điện Sông Đà. Không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt cho cán bộ công nhân viên trong đơn vị.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty:

Trong năm 2009 Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế đề ra. Các chỉ tiêu khối lượng chính như : Sản lượng điện thương phẩm, Doanh thu, lợi nhuận cụ thể như sau:

1. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2009:

STT	Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay	Ghi chú
1	Tổng tài sản	1.140.169.619.060	1.065.034.073.927	
2	Nợ ngắn hạn	253.025.689.613	279.502.840.307	
3	Nợ dài hạn	515.264.320.817	328.773.427.407	
4	Vốn chủ sở hữu	370.910.783.236	455.420.748.641	
A	Vốn điều lệ	298.996.290.000	298.996.290.000	
B	Quỹ đầu tư phát triển	29.467.946.750	36.524.779.590	
C	Quỹ dự phòng tài chính	7.009.854.794	8.427.322.462	
D	Lợi nhuận chưa phân phối	35.436.691.692	111.472.356.589	
5	Tỷ suất lợi nhuận/VCSH	20.11%	24.48%	
6	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	9.55%	39.62%	
7	Lãi cơ bản/cổ phiếu	1.257	3.733	

2. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2009:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Sản lượng điện(KWh)	320.000.000	439.265.700	133%
2	Doanh thu	231.317.000.000	281.640.000.000	122%
3	Lợi nhuận trước thuế	65.000.000.000	111.645.000.000	172%
4	Nộp ngân sách nhà nước	28.444.000.000	36.691.000.000	129%
5	Thu nhập bq/CB CNV	6.200.000	7.500.000	121%

3. Công tác đầu tư:

Tiếp tục đề nghị Tổng công ty Sông Đà cho tham gia góp vốn vào các dự án mà Tổng công ty đầu tư

Tìm kiếm và tham gia liên doanh liên kết với một số đơn vị trong và ngoài Tổng công ty Sông Đà để đầu tư vào dự án khác có hiệu quả.

Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất của nhà máy và đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành. Đầu tư nâng cao năng lực công tác sửa chữa để có thể nhận thầu sửa chữa các nhà máy thủy điện khác trong và ngoài nước.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

4.1. Triển vọng:

Do Việt Nam đã chính thức hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới với việc ra nhập tổ chức thương mại thế giới WTO. Vì vậy theo dự báo trong thời gian tới sẽ có nhiều nhà đầu tư tiếp tục tìm kiếm đầu tư vào Việt Nam. Do đó việc phát triển cơ sở hạ tầng là chính sách ưu tiên hàng đầu của Nhà nước để kêu gọi đầu tư và phát triển nền kinh tế, đặc biệt là việc đáp ứng đủ nguồn điện phục vụ cho nền kinh tế quốc dân. Vì vậy nhu cầu về điện năng trong thời gian tới sẽ còn ở tốc độ rất cao, để đáp ứng kịp thời tốc độ tăng trưởng GDP của nước ta. Mặt khác với việc Quốc hội ban hành một số đạo luật như Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán...sẽ tạo ra nhiều cơ hội cho các nhà đầu tư trong các lĩnh vực như: Tài chính, Năng lượng, Bất động sản...

4.2. Kế hoạch trong tương lai

- Tổ chức vận hành nhà máy thủy điện Cần Đơn đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả cao nhất. Phấn đấu đạt sản lượng điện thương phẩm trung bình hàng năm từ 292 triệu Kwh/năm trở lên và hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm.

- Tìm kiếm và tham gia đầu tư vào các dự án bất động sản, tài chính, năng lượng khác. Mục tiêu của công ty là sẽ đầu tư để làm chủ một dự án mới trong tương lai.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất của nhà máy.

- Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ về quản lý kinh tế, kỹ thuật, vận hành. Tư vấn giám sát lắp đặt, đồng bộ, thử nghiệm thiết bị và Tư vấn hướng dẫn giám sát, quản lý vận hành giai đoạn đầu cho các nhà máy thủy điện.

- Tuyển dụng lực lượng lao động có trình độ, có nhiệt tình và tâm huyết gắn bó đến làm việc tại nhà máy.

- Thu xếp đủ nguồn vốn cho các dự án mà Công ty đầu tư .

- Đảm bảo lợi ích chung của Nhà nước, Nhà đầu tư và Công ty; giữ mức tăng trưởng bền vững và phù hợp với quy mô, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty ; tạo tâm lý ổn định, tin tưởng cho các nhà đầu tư.

III. Báo cáo của Ban giám đốc:

1. Tình hình Tài chính - Tín dụng - Kế toán.

1.1. Tình hình Tài chính.

a. Tổng tài sản đến 31/12/2009 : 1.065.034.073.927 đồng bao gồm :

- Vốn bằng tiền : 2.769.669.934 đồng, trong đó :

* Tiền mặt : 27.990.267, đ (Có biên bản kiểm kê quỹ).

* Tiền gửi Ngân hàng : 2.741.679.667,đ (Đã có xác nhận số dư với NH)

- Các khoản phải thu : 26.927.015.999, đ (có biên bản đối chiếu) trong đó :

* Phải thu khách hàng : 12.417.875.548,đ (tiền điện tháng 12/2009).

* Trả trước cho người bán : 90.343.544,đ

* Phải thu khác : 14.418.796.907,đ (trong đó tiền hỗ trợ lãi

suất sau đầu tư phải thu năm 2009 là : 14.030.566.000 đồng) .

- Hàng tồn kho: 11.288.139.075, đ (Đã được kiểm kê và xử lý kiểm kê ; trong đó vật tư cần dùng ngay 2.797.367.672 đồng ; chưa cần dùng 8.490.771.403 đồng).

- Tài sản cố định và khấu hao TSCĐ:

Loại tài sản	Nguyên giá đầu kỳ	G.trị HM trong kỳ	Nguyên giá cuối kỳ	Luỹ kế hao mòn	Giá trị còn lại
Nhà cửa,vật ktrúc	696.050.857.206	41.172.178.645	697.109.090.455	191.535.473.774	505.573.616.681
Máy móc, thiết bị	538.078.716.560	32.674.744.022	538.078.716.560	150.638.122.732	387.440.593.828
Dụng cụ quản lý	901.523.484	39.625.893	856.761.330	835.135.976	21.625.354
P.tiện vận tải	134.126.720.703	8.914.854.970	134.126.720.703	39.367.169.735	94.759.550.968
Tổng cộng	1.369.157.817.953	82.801.403.530	1.370.171.289.048	382.375.902.217	987.795.386.831

Tỷ lệ khấu hao TSCĐ bình quân trong năm là: 6,04%/KH 4% với giá trị là 82,801 tỷ đồng /KH 62,134

- Chi phí trả trước dài hạn : 36.200.674.488,đ (lợi thế kinh doanh).

b. Tổng nguồn vốn đến 31/12/2009 : 1.065.034.073.927 đồng.

Bao gồm :

- Nợ phải trả : 608.276.267.714, đ

Trong đó:

* Nợ ngắn hạn : 279.502.840.307, đ

* Nợ dài hạn : 328.773.427.407. đ

- Vốn chủ sở hữu : 456.757.806.213, đ

Trong đó :

* Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 298.996.290.000, đ

* Quỹ đầu tư phát triển : 36.524.779.590, đ

* Quỹ dự phòng tài chính : 8427322462, đ

* Quỹ khen thưởng phúc lợi : .337.057.572, đ

* Lãi chưa phân phối : 111.472.356.589, đ

1.2. Công tác tín dụng: Trong năm đơn vị đã tập trung trả nợ vay vốn ngắn hạn và dài hạn cho Tổng công ty Sông Đà và các Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và kế hoạch trả nợ với Tổng công ty (Trong đó : Lãi vay ngắn hạn, lãi vay trung dài hạn: 44.360.892.953, đ).

1.3. Công tác kế toán : Công tác kế toán của đơn vị đã thực hiện đúng theo luật kế toán và các chế độ quy định của nhà nước, phù hợp với các đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và các yêu cầu quản lý chung của Công ty cổ phần; Chứng từ kế toán đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; sổ sách, báo cáo kế toán đầy đủ, kịp thời và đúng mẫu biểu quy định của chế độ kế toán hiện hành. Bộ máy kế toán gọn nhẹ, phân công hợp lý, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Tài sản, tiền vốn của đơn vị được theo dõi, phản ánh đầy đủ trong sổ sách kế toán của đơn vị

1.4. Số cổ phiếu đang lưu hành.

- Tổng số cổ phiếu của Công ty : 29.899.629 cổ phiếu.

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 29.899.629 cổ phiếu.

Trong đó:

+ Tổng số cổ phiếu phổ thông: 29.899.629 cổ phiếu.

+ Số cổ phiếu khác : 0 cổ phiếu.

2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD:

Trong năm 2009 Công ty đã hoàn thành tốt một số nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội cổ đông đã thông qua như:

- Sản lượng điện trong năm đạt trên 439 triệu Kwh.
- Các chỉ tiêu kinh tế đều vượt so với kế hoạch đề ra như Doanh thu đạt 122%, nộp ngân sách đạt 129%, lợi nhuận đạt 172%,...

Đối với Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn việc hoàn thành chỉ tiêu sản lượng điện hàng năm là rất quan trọng. Vì đây sẽ là yếu tố quyết định hoàn toàn đến các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như: Doanh thu, Lợi nhuận,...

3. Những tiến độ Công ty đã đạt được:

- Công ty đã tiến hành sắp xếp lại bộ máy quản lý từ các phòng ban đến phân xưởng; đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Đồng thời xây dựng và trình HĐQT Công ty ban hành các quy chế quản lý nội bộ nhằm đáp ứng kịp thời nhiệm vụ quản lý và điều hành SXKD và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch SXKD, dự toán chi phí hàng năm trình HĐQT công ty phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện, mặt khác Công ty cũng đã xây dựng các quy chế, quy định nội bộ về: Chi tiêu, xăng dầu, bảo dưỡng sửa chữa..., nhằm kiểm tra giám sát các hoạt động SXKD hàng ngày, đồng thời tăng cường biện pháp kiểm tra trực tiếp. Vì vậy trong năm 2008 các chi phí sản xuất và quản lý đều đảm bảo không vượt dự toán đã được duyệt. Tỷ trọng chi phí phù hợp các quy định của Nhà nước.

4. Kế hoạch SXKD năm 2010:

a. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2010:

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	KH năm 2010	Ghi chú
A	Kế hoạch SXKD năm 2010			
I	Sản lượng điện thương phẩm	10³ đ Kwh	350.000	
II	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	265.225	
	- Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	264.825	
	- SXKD khác	10 ⁶ đ	400	
III	Doanh thu	10⁶ đ	241.150	
IV	Các khoản phải nộp nhà nước	10⁶ đ	39.769	
V	Lợi nhuận	10⁶ đ	82.000	
1	Tỷ suất LN/Doanh thu	%	34	
2	Tỷ suất LN/Vốn chủ sở hữu	%	27	
VI	Thu nhập b/q của CB CNV/tháng	10³ đ	7.800	
VII	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	15%	
B	Kế hoạch đầu tư	10⁶ đ	3.120	
	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị	10 ⁶ đ	3.120	

b. Công tác đầu tư năm 2010:

Tiếp tục đề nghị Tổng công ty Sông Đà cho tham gia góp vốn vào các dự án mà Tổng công ty đầu tư. Tiếp tục tìm kiếm và tham gia đầu tư vào các dự án bất động sản, tài chính, năng lượng khác.

Đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất của nhà máy, với giá trị 2 tỷ đồng.

IV. Báo cáo tài chính:

Kết thúc năm tài chính năm 2009. Công ty đã lập các báo cáo tài chính theo đúng các biểu mẫu quy định của Bộ Tài chính, và theo đúng các chuẩn mực kế toán hiện hành và Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán theo đúng quy định. *(Có chi tiết tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2009 kèm theo).*

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán độc lập:

- **Đơn vị kiểm toán:** Công ty Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán(AASC).

Địa chỉ: Số 01 - Lê Phụng Hiểu - Hà Nội - Việt Nam

- **Ý kiến của kiểm toán độc lập:** Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn đã được đoàn kiểm toán của Công ty kiểm toán AASC kiểm toán xong ngày 26/01/2010 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009. Theo ý kiến của cơ quan kiểm toán độc lập, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) đến Báo cáo tài chính, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn tại ngày 31/12/2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của kỳ kế toán từ ngày 01/01/2009 đến 31/12/2009, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và quy định pháp lý có liên quan.

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty: Đến thời điểm 31/12/2009 Tổng công ty Sông Đà là đơn vị nắm giữ 51% vốn cổ phần của Công ty.
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần do Công ty nắm giữ: Không có

VII. Tổ chức và nhân sự:

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm:

- Lãnh đạo Công ty: 01 Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc.
- 04 phòng chức năng nghiệp vụ: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Kỹ thuật công nghệ, Phòng Kinh tế kế hoạch, Phòng Tài chính kế toán.
- 02 phân xưởng: Phân xưởng Vận hành, Phân xưởng Sửa chữa.
- 01 Tổ quản lý công trình trực thuộc Công ty quản lý.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban giám đốc:

a. Lý lịch ông Nguyễn Trung Thức:

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty, Tổng giám đốc Công ty.
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 02/5/1950.
- Nơi sinh: Gia Lập - Gia Viễn - Ninh Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Quê quán: Gia Lập - Gia Viễn - Ninh Bình.

- Địa chỉ thường trú: Phòng 302-H1- Thanh Xuân Nam — Thanh Xuân — Hà Nội.

- Trình độ văn hoá: 10/10.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện.

- Quá trình công tác:

+ 04/1969 - 11/1981: Công nhân điện Công trường bê tông Công ty xây dựng thuỷ điện Thác Bà.

+ 12/1981 - 10/1984: Kỹ sư điện. Trưởng phòng quản lý cơ giới. Quản đốc Nhà máy bê tông số 1, Xí nghiệp bê tông nghiền sàng, Tổng công ty xây dựng Sông Đà.

+ 11/1984 - 04/1990: Phó giám đốc Xí nghiệp bê tông nghiền sàng, Tổng công ty xây dựng thuỷ điện Sông Đà.

+ 04/1990 — 11/1993: Phó giám đốc Công ty xây dựng thuỷ điện Miền Trung, Tổng công ty Sông Đà.

+ 12/1993 — 10/2000: Chuyên viên Phòng quản lý cơ giới. Trưởng Phòng quản lý cơ giới đại diện Miền Trung, Tổng công ty Sông Đà.

+ 11/2000 — 04/2002: Chuyên viên Phòng quản lý cơ giới Tổng công ty Sông Đà.

+ 04/2002 — 10/2004: Phó giám đốc Công ty BOT thuỷ điện Cần Đơn.

+ 11/2004 — 11/2005: Phó giám đốc Công ty cổ phần thuỷ điện Cần Đơn.

+ 12/2005 đến nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần thuỷ điện Cần Đơn.

b. Lý lịch ông Trần Văn Sáu:

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Giới tính: Nam.

- Ngày tháng năm sinh: Ngày 08 tháng 10 năm 1960.

- Số CMTND/Hộ chiếu: 285308555 ; Ngày cấp 12/6/2007 do CA Bình Phước cấp.

- Nơi sinh: Tấn Thuật- Kiến Xương — Thái Bình.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Địa chỉ thường trú: Thanh Thủy - Thanh Bình - Bù Đốp - Bình Phước.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí.

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 11/1982 đến năm 1993: Cán bộ kỹ thuật thi công tại Công ty bê tông nghiền sàng (Công ty Sông Đà 7)

+ Từ năm 1993-tháng 10/2000: Phó giám đốc xí nghiệp 403- Công ty Sông Đà 4.

+ Từ tháng 10/2000-10/2002. Phó giám đốc nhà máy thuỷ điện Ry Ninh II- Công ty Sông Đà 11

+ Từ tháng 10/2002-09/2009 . Quản đốc phân xưởng Sửa chữa Công ty cổ phần thuỷ điện Cần Đơn.

+ Từ tháng 10-2009 đến nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

c. Lý lịch ông Mai Ngọc Hoàn:

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc Công ty.
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 15/10/1973.
- Nơi sinh: Đông Kinh - Đông Hưng — Thái Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Quê quán: Đông Kinh - Đông Hưng — Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: Long Hưng — Phước Long — Bình Phước.
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện và Trung cấp cơ khí.
- Quá trình công tác:
 - + 05/1995 - 04/2001: Công tác tại Ban cơ điện Xí nghiệp ác quy Cửu Long, Công ty Pin ác quy Miền Nam.
 - + 05/2001 - 08/2001: Cán bộ kỹ thuật Ban vật tư kỹ thuật Sông Đà 11, Thanh Hoà, Bù Đốp, Bình Phước.
 - + 08/2001 - 10/2002: Học lớp trưởng ca nhà máy tại Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn-Sông Hình.
 - + 10/2002 - 07/2003: Học lớp trưởng ca nhà máy tại Nhà máy thủy điện Thác Mơ, Phước Long, Bình Phước.
 - + 07/2003 - 09/2003: Giám sát lắp đặt thiết bị tại Nhà máy thủy điện Cần Đơn.
 - + 09/2003 - 11/2004: Trưởng ca vận hành, Phó quản đốc Phân xưởng vận hành Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.
 - + 11/2004 - 12/2005: Quản đốc Phân xưởng vận hành Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.
 - + 01/2006 đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

3. Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm: Không.

4. Quyền lợi của Ban giám đốc:

Nghĩa vụ và quyền lợi của Tổng giám đốc công ty được thực hiện theo Hợp đồng thuê Tổng giám đốc điều hành và các phụ lục hàng năm kèm theo hợp đồng.

5. Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động:

a. Tổng số CB CNV đến thời điểm 31/12/2009 là: 137 người.

b. Chính sách đối với người lao động:

- Công ty đã xây dựng và ban hành đầy đủ kịp thời các quy chế, quy định liên quan đến việc tuyển dụng lao động, buộc thôi việc, lương, thưởng.
- Giải quyết đầy đủ các chế độ, chính sách, quyền lợi theo quy định của nhà nước cho người lao động như : Tổ chức thi giữ bậc, nâng bậc, chuyển đổi hệ số lương mới, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...luôn đầy đủ và kịp thời.

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

a. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

Ngày 15 tháng 4 năm 2009 Đại hội cổ đông đã ra Nghị quyết số 01 ĐHĐCĐ/CPCĐ/2009 đã thông qua việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ II năm 2009 — 2014 cụ thể các ông bà như sau:

*** Lý lịch ông: Phạm Khắc Tập**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 08 tháng 4 năm 1954.
- Số CMTND/Hộ chiếu: 012136031 ; Ngày cấp 5/6/2008 do CA Hà Nội cấp.
- Nơi sinh: Mọc Nam - Duy Tiên - Hà Nam.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: Nhà số 406- G-9- Thanh Xuân Nam- Thanh Xuân- Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1972-1976: Bộ đội tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh
 - + Từ năm 1976-1983 Học đại học (tại Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh, Ngoại ngữ Hà Nội, Bách khoa Minsk - Belarutsia)
 - + Từ năm 1983-1984 Tổ trưởng tổng hợp phòng Kỹ thuật TCT Xây dựng Sông Đà
 - + Từ năm 1984-1990 Thư ký Tổng giám đốc TCT xây dựng thủy điện Sông Đà
 - + Từ năm 1990-1992 Phó chánh Văn phòng TCT Xây dựng thủy điện Sông Đà
 - + Từ năm 1992-1995 Chánh Văn phòng Đại diện TCT Xây dựng thủy điện Sông Đà tại Hà Nội
 - + Từ năm 1995-2004 Phó chánh Văn phòng- Trợ lý Tổng giám đốc Tổng công ty Xây dựng Sông Đà
 - + Từ năm 2004 đến nay Phó chánh Văn phòng- Trợ lý Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà
 - + Từ ngày 15 tháng 4 năm 2009 đến nay giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị

*** Lý lịch ông Nguyễn Trung Thức:**

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty, Tổng giám đốc Công ty.
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 02/5/1950.
- Nơi sinh: Gia Lập - Gia Viễn - Ninh Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Quê quán: Gia Lập - Gia Viễn - Ninh Bình.

- Địa chỉ thường trú: Phòng 302-H1- Thanh Xuân Nam — Thanh Xuân — Hà Nội.

- Trình độ văn hoá: 10/10.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện.

- Quá trình công tác:

+ 04/1969 - 11/1981: Công nhân điện Công trường bê tông Công ty xây dựng thuỷ điện Thác Bà.

+ 12/1981 - 10/1984: Kỹ sư điện. Trưởng phòng quản lý cơ giới. Quản đốc Nhà máy bê tông số 1, Xí nghiệp bê tông nghiền sàng, Tổng công ty xây dựng Sông Đà.

+ 11/1984 - 04/1990: Phó giám đốc Xí nghiệp bê tông nghiền sàng, Tổng công ty xây dựng thuỷ điện Sông Đà.

+ 04/1990 — 11/1993: Phó giám đốc Công ty xây dựng thuỷ điện Miền Trung, Tổng công ty Sông Đà.

+ 12/1993 — 10/2000: Chuyên viên Phòng quản lý cơ giới. Trưởng Phòng quản lý cơ giới đại diện Miền Trung, Tổng công ty Sông Đà.

+ 11/2000 — 04/2002: Chuyên viên Phòng quản lý cơ giới Tổng công ty Sông Đà.

+ 04/2002 — 10/2004: Phó giám đốc Công ty BOT thuỷ điện Cần Đơn.

+ 11/2004 — 11/2005: Phó giám đốc Công ty cổ phần thuỷ điện Cần Đơn.

+ 12/2005 đến nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần thuỷ điện Cần Đơn.

*** Lý lịch ông Mai Ngọc Hoàn:**

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Giới tính: Nam.

- Ngày sinh: 15/10/1973.

- Nơi sinh: Đông Kinh - Đông Hưng — Thái Bình.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Quê quán: Đông Kinh - Đông Hưng — Thái Bình.

- Địa chỉ thường trú: Long Hưng — Phước Long — Bình Phước.

- Trình độ văn hoá: 12/12.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện và Trung cấp cơ khí.

- Quá trình công tác:

+ 05/1995 - 04/2001: Công tác tại Ban cơ điện Xí nghiệp ác quy Cửu Long, Công ty Pin ác quy Miền Nam.

+ 05/2001 - 08/2001: Cán bộ kỹ thuật Ban vật tư kỹ thuật Sông Đà 11, Thanh Hoà, Bù Đốp, Bình Phước.

+ 08/2001 - 10/2002: Học lớp trưởng ca nhà máy tại Nhà máy thuỷ điện Vĩnh Sơn-Sông Hinh.

+ 10/2002 - 07/2003: Học lớp trưởng ca nhà máy tại Nhà máy thuỷ điện Thác Mơ, Phước Long, Bình Phước.

+ 07/2003 - 09/2003: Giám sát lắp đặt thiết bị tại Nhà máy thuỷ điện Cần Đơn.

+ 09/2003 - 11/2004: Trưởng ca vận hành, Phó quản đốc Phân xưởng vận hành Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.

+ 11/2004 - 12/2005: Quản đốc Phân xưởng vận hành Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.

+ 01/2006 đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

*** Lý lịch ông: Đặng Hồng Quang**

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: Ngày 16 tháng 9 năm 1961.

- Số CMTND/Hộ chiếu: ; Ngày cấp do CA cấp.

- Nơi sinh:

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Địa chỉ thường trú: Ngõ 17, 136 đường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật Đại học Quốc Gia Hà Nội, Kỹ sư Công nghệ Thông tin, Đại học Kỹ thuật Budapest, Hungary.

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1991 đến năm 2006: Làm việc tại Công ty tư vấn Investco (InvestConsultGroup) giữ các chức vụ quan trọng trong đó có các chức vụ: Phó chủ tịch HĐQT, kiêm phó Tổng Giám đốc thứ nhất, kiêm Giám đốc Đại diện văn phòng Công ty tại Hà Nội.

+ Từ năm 1985 đến 1989 Là chuyên viên kỹ thuật tại Bộ Công Nghiệp cũ nay là Bộ Công Thương

Tham gia VinaCapital Group với các chức danh: Giám đốc Đại diện văn phòng VinaCapital tại Hà Nội

+ Từ năm 2007 Phó Giám đốc Điều hành quỹ Hạ Tầng VinaCapital (VNI)

Thành viên HĐQT Công ty Golden Gain Vietnam Co.ltd

Thành viên HĐQT Công ty Bất động sản Thăng Long

Thành viên HĐQT Novotel Hotel

+ Từ ngày 15 tháng 4 năm 2009 Thành viên HĐQT Công ty.

*** Lý lịch ông: Hoàng Minh Thuận**

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: Ngày 23 tháng 12 năm 1973.

- Số CMTND/Hộ chiếu: 161845515 Ngày cấp 04/01/2002 do CA Nam Định cấp.

- Nơi sinh: Liên Minh - Vụ Bản - Nam Định.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Địa chỉ thường trú: Đông Ngạc - Từ Liêm - Hà Nội.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi, Tiến sĩ Thủy công.

- Quá trình công tác:

+ Từ 7/1996-10/2001 Kỹ sư thiết kế Chi nhánh Công ty tư vấn Kinh tế - Kỹ thuật Sông

Đà tại Miền Trung

- +Từ 10/2001-12/2002 Cán bộ Kỹ thuật Công ty công trình Gao thông 124, Tổng công ty công trình Giao Thông 1
- +Từ 12/2002-02/2007 Nghiên cứu Sinh tại Trường Đại học xây dựng tổng hợp Quốc Gia Mátxcova Liên Bang Nga
- +Từ 05/2007-10/2007 Chuyên viên phòng Kinh tế Kế hoạch Ban quản lý các dự án thủy điện (nay là Công ty tư vấn quản lý dự án Điện Lực dầu khí 1) Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam
- +Từ 10/2007-8/2008 Phó phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty tư vấn quản lý dự án Điện Lực dầu khí , Tổng công ty Điện Lực Dầu Khí
- 08/2008 đến nay Chuyên viên phòng Kinh tế Tổng công ty Sông Đà

+ Từ ngày 15 tháng 4 năm 2009 Thành viên HĐQT Công ty

b. Thay đổi thành viên Ban giám đốc: Trong năm 2009 TCT Sông Đà đã điều động ông Nguyễn Quang Tuyển Phó TGD công ty đi nhận nhiệm vụ khác. Sau đó HĐQT Công ty đã bổ nhiệm ông Trần Văn Sáu - làm phó Tổng giám đốc công ty kể từ ngày 01/10/2009.

c. Thay đổi thành viên Ban kiểm soát:

*** Lý lịch ông: Nguyễn Đăng Giang**

Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: Ngày 04 tháng 12 năm 1973.

- Số CMTND/Hộ chiếu: 011911556 Ngày cấp 15/9/2007 do CA Hà Nội cấp.

- Nơi sinh: Ngọc Nội- Trạm Lộ- Thuận Thành- Bắc Ninh.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Địa chỉ thường trú: Số 16, Ngõ 80, Phạm Ngọc Thạch, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội.

- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kỹ thuật chuyên ngành Công trình thủy.

Quá trình công tác:

- + Từ 9/1996-12/2002: Công tác tại Đoàn thiết kế thủy điện 1- Công ty cổ phần tư vấn Xây dựng Điện 1
- + Từ 01/2003-03/2007: Làm luận án Tiến sĩ tại đại học Xây dựng Mátxcova, Liên Bang Nga. Đã bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ
- + Từ 03/2007-08/2008 Công tác tại Đoàn thiết kế thủy điện 1- Công ty cổ phần tư vấn Xây dựng Điện 1
- + Từ 08/2008 đến nay Chuyên viên phòng Kinh tế Tổng công ty Sông Đà
- + Từ ngày 15 tháng 4 năm 2009 Trưởng ban kiểm soát Công ty

*** Lý lịch ông: Bùi Trọng Nghĩa**

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: Ngày 08 tháng 02 năm 1974.
- Số CMTND/Hộ chiếu: 012159814 ; Ngày cấp 10/8/1998 do CA Hà Nội cấp.
- Nơi sinh: Gia Thanh- Gia Viễn — Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: 19 Ngõ 152 - Hào Nam- Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc Dân, Thạc sỹ Tài chính, Đại học Strathclyde- Anh Quốc.
- Quá trình công tác:
- + Từ năm 1994-1999: Chuyên viên Bộ Tài Chính
- + Từ năm 2000-2007: Chuyên gia Tài chính, Ngân hàng Phát triển Châu Á
- + Từ năm 2007 đến nay: Trưởng phòng, Quỹ Hạ tầng, VinaCapital
- + Từ ngày 15 tháng 4 năm 2009 Thành viên ban kiểm soát Công ty

*** Lý lịch ông: Bùi Xuân Ninh**

- Giới tính: nam
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 27 tháng 7 năm 1978.
- Số CMTND/Hộ chiếu: 230554449; Ngày cấp 04/8/1997 do CA Gia Lai cấp.
- Nơi sinh: Ngô Quyền- Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: 46 Phan Đình Phùng- Pleiku- Gia Lai.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Thủy sản.
- Quá trình công tác:
- + Từ 10/2002-06/2007: Nhân viên phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty CPTĐ Cần Đơn
- + Từ 06/2007-05/2008: Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty CPTĐ Cần Đơn
- + Từ 05/2008 đến nay Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty CPTĐ Cần Đơn
- + Từ 10/2002-06/2007: Nhân viên phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty CPTĐ Cần Đơn
- + Từ 06/2007-05/2008: Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty CPTĐ Cần Đơn
- + Từ 05/2008 đến nay Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty CPTĐ Cần Đơn
- + Từ ngày 15 tháng 4 năm 2009 Thành viên ban kiểm soát Công ty

d. Thay đổi Kế toán trưởng:

Ngày 14 tháng 4 năm 2009 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn ra quyết định bổ nhiệm ông Đồng Văn Tâm giữ chức Kế toán trưởng công ty thay cho ông Phạm Hoàng Phương.

*** Lý lịch ông: Đồng Văn Tâm**

- Giới tính: nam

- Ngày tháng năm sinh: Ngày 07 tháng 8 năm 1976.
- Số CMTND/Hộ chiếu: 141978451; Ngày cấp 27/10/2009 do CA Hải Dương cấp.
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: Ái Quốc- Nam Sách - Hải Dương.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán.
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 03/2000 đến tháng 10/2002 Nhân viên phòng Tài chính - Kế toán Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.
 - + Từ tháng 10/2002 đến 12/2004 Phó Kế toán Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.
 - + Từ tháng 12/2002 đến tháng 05/2006: Phó Kế toán trưởng Công ty cổ phần xi măng Hạ Long kiêm Kế toán trưởng chi nhánh Công ty tại Tp. Hồ Chí Minh.
 - + Từ tháng 05/2006 đến tháng 3/2008: Kế toán Trưởng Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.
 - + Từ tháng 03/2008 đến tháng 4/2009: Kế toán Trưởng Công ty cổ đầu tư phát triển Sông Đà.
 - + Từ tháng 4/2009 đến nay: Kế toán Trưởng Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

VIII. Thông tin cổ đông và quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên. Trong đó có 03 thành viên hoạt động độc lập không điều hành.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà bởi các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cổ đông sáng lập	Giá trị vốn góp hoặc vốn đại diện	Số lượng cổ phần sở hữu hoặc đại diện	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1. Ông Phạm Khắc tập	47.840.000.000	4.784.000	16
2. Ông Hoàng Minh Thuận	29.900.000.000	2.990.000	10
3. Ông Nguyễn Trung Thức	29.900.000.000	2.990.000	10
4. Ông Mai Ngọc Hoàn	29.900.000.000	2.990.000	10

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: 05 người.

b. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên. Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà bởi các thành viên Ban kiểm soát như sau:

Cổ đông sáng lập	Giá trị vốn góp hoặc vốn đại diện	Số lượng cổ phần sở hữu hoặc đại diện	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1. Ông Nguyễn Đăng Giang	14.950.000.000	1.495.000	5
2. Ông Bùi Xuân Ninh			
3. Ông Bùi Trọng Nghĩa			

Số lượng thành viên Ban kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: 03 người

c. Mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát:

Tổng mức thù lao năm 2009 đã chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty là: 400.000.000 đồng (gồm 08 người kiêm nhiệm). Mức thù lao bình quân là 4,16 triệu đồng/người/tháng/Kế hoạch 3,4 triệu đồng, đạt 122%.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông (Lấy theo danh sách chốt Đại hội cổ đông năm tài chính 2008):

Tổng số vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 298.996.290.000 đồng (tương đương 29.899.629 cổ phần). Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn điều lệ như sau:

a. Cổ đông trong nước:

- Cá nhân: 4.602.937 cổ phần; chiếm 15,39% vốn điều lệ (không có cổ đông lớn)
- Tổ chức: 382.249 cổ phần; chiếm 1,28% vốn điều lệ (không có cổ đông lớn)
- Tổng công ty Sông Đà: 15.249.000 cổ phần; chiếm 51% vốn điều lệ.

* Tổng công ty Sông Đà có trụ sở tại Nhà G10 phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Đăng ký kinh doanh số 109576 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 20/3/1996 và đăng ký thay đổi kinh doanh ngày 03/12/2002.

b. Cổ đông nước ngoài:

- Cá nhân: 217.522 cổ phần; chiếm 0,73% vốn điều lệ (không có cổ đông lớn)
- Tổ chức: 2.251.001 cổ phần; chiếm 7,53% vốn điều lệ (không có cổ đông lớn)
- Quỹ Vietnam Infrastructure Holding Ltd: 3.851.329 cổ phần; chiếm 12,88% vốn điều lệ
- Quỹ Investment Limited: 3.345.591 cổ phần; chiếm 11,19% vốn điều lệ.

Nơi nhân:

- UBCK NN;
- Sở GDCK TPHCM;
- HĐQT Cty;
- Lưu TCHC.

TỔNG GIÁM ĐỐC